

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2023-2024

Môn: LỊCH SỬ – KHỐI 12

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

MÃ ĐỀ 003

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:Lớp:Phòng thi:

Câu 1. Ý nào dưới đây phản ánh không đúng về nội dung Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 – 1946) được kí kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp?

A. Việt Nam được Pháp công nhận là một quốc gia tự do, có chính phủ và nghị viện riêng.

B. Pháp được phép đem 15.000 quân vào miền Bắc nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật thay cho quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Việt Nam và Pháp đều ngừng bắn để tạo điều kiện thuận lợi cho một cuộc đàm phán.

D. Việt Nam được Pháp công nhận là một quốc gia độc lập, có chính phủ, nghị viện riêng.

Câu 2. Miền Bắc có vai trò như thế nào đối với cách mạng cả nước từ sau kháng chiến chống Pháp?

A. Quyết định nhất.

B. Quan trọng nhất.

C. Quyết định trực tiếp.

D. Cơ bản nhất.

Câu 3. Thắng lợi trong chiến dịch nào giúp quân dân ta giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

A. Chiến cuộc đông – xuân 1953 – 1954.

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

C. Chiến dịch Việt Bắc 1947.

D. Chiến dịch Biên Giới 1950.

Câu 4. Quân đội Đồng minh nào dưới đây dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật kéo vào nước ta từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc ?

A. Pháp.

B. Trung Hoa Dân Quốc.

C. Anh.

D. Mĩ.

Câu 5. Chiến thuật của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc là

A. tạo 2 gọng kìm từ Thất Khê và Cao Bằng lên.

B. bao vây, triệt đường tiếp tế của ta.

C. nhảy dù bất ngờ tấn công vào Việt Bắc.

D. tạo thế 2 gọng kìm và khép lại ở Đài Thệ.

Câu 6. Tính nhân dân của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954) thể hiện ở

A. mục đích kháng chiến của Đảng ta

B. nội dung kháng chiến toàn dân của Đảng ta

C. quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta

D. đường lối kháng chiến của Đảng ta

Câu 7. Chủ trương của Đảng và Chính phủ trong việc đối phó với quân Trung Hoa Dân Quốc là

A. vận động ngoại giao, nhường cho họ một số quyền lợi để họ rút quân.

B. cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện và vận động họ rút về nước.

C. chấp nhận sự có mặt của họ vì đó là quân Đồng minh.

D. tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột trực tiếp.

Câu 8. Lí do nào cơ bản nhất để ta hoà hoãn, nhân nhượng cho Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi về kinh tế- chính trị?

A. Ta đủ sức đánh hai vạn quân Trung Hoa Dân Quốc.

B. Tránh Pháp và Trung Hoa Dân quốc câu kết với nhau.

C. Tránh thực dân Pháp thực hiện tiến công ra Bắc.

D. Tránh tình trạng cùng một lúc phải đối đầu với nhiều kẻ thù.

Câu 9. Hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thủ đô Hà Nội, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc là

A. Tối 19/12/1946, Quân dân Hà Nội phá nhà máy xe lửa.

B. Tối 19/12/1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy.

C. Tối 19/12/1946, Pháp ném bom Hà Nội.

D. Tối 19/12/1946, Nhà máy nước Hà Nội ngừng hoạt động.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là chủ trương của Đảng ta trong Đông-Xuân 1953-1954?

- A. mở các cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- B. ta tránh giao chiến ở miền Bắc để chuẩn bị đàm phán với Pháp để đi đến kết thúc chiến tranh..
- C. trong vòng 18 tháng phải đánh bại tất cả các cuộc hành quân của Pháp.
- D. giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự để kết thúc chiến tranh.

Câu 11. Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào nào?

- A. “Ngày đồng tâm”.
- B. “Quỹ độc lập”.
- C. “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.
- D. “Tuần lễ vàng”.

Câu 12. Vì sao ta đánh Đông Khê để mở màn chiến dịch Biên giới 1950?

- A. Để cắt đứt hệ thống phòng thủ của Pháp
- B. Vì Đông Khê là vị trí không quan trọng đối với Pháp.
- C. Vì quân Pháp không có sự đề phòng ở Đông Khê.
- D. Vì Đông Khê là nơi tập trung quân đông nhất của Pháp.

Câu 13. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, để giải quyết căn bản nạn đói, Đảng và nhân dân ta đã thực hiện biện pháp có tính hàng đầu và lâu dài là

- A. quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước.
- B. nghiêm trị những người đầu cơ, tích trữ gạo.
- C. kêu gọi “ Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”.
- D. phát động phong trào “nuông côm sẻ áo”, “hũ gạo cứu đói”...

Câu 14. Lực lượng nào dưới đây không thuộc phe Đồng minh được giao nhiệm vụ vào Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc?

- A. Quân Mỹ và quân Anh.
- B. Quân Anh.
- C. Quân Pháp.
- D. Quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 15. Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) có ý nghĩa quốc tế sâu sắc vì

- A. tạo điều kiện cho cách mạng Lào, Campuchia và các nước Đông Bắc Á phát triển, giành thắng lợi.
- B. góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ latin.
- C. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.
- D. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ latin.

Câu 16. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

- A. Nhân nhượng với kẻ thù.
- B. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh.
- C. Cương quyết trong đấu tranh.
- D. mềm dẻo nhưng cương quyết trong đấu tranh.

Câu 17. Đại hội nào quyết định Đảng cộng sản Đông Dương đổi tên thành Đảng lao động Việt Nam?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của đảng(9-1960)
- B. Đại hội đại biểu lần thứ II của đảng(2-1951)
- C. Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng cộng sản Đông Dương(3-1935)
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI(12-1986)

Câu 18. Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định Giơ-ne-vơ?

- A. Trách nhiệm thi hành thuộc về người kí Hiệp định và những người kế tục họ.
- B. Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7-1956.
- C. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.
- D. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn,lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

Câu 19. Kết quả của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội của quân dân ta là

- A. giam chân địch trong thành phố để ta chuẩn bị lực lượng kháng chiến
- B. giải phóng được thủ đô Hà Nội.
- C. tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở thủ đô Hà Nội.

- D. phá hủy nhiều kho tàng của thực dân Pháp.
- Câu 20.** Với kế hoạch Giôn-xon- Mác Namara, Mỹ dự kiến sẽ bình định miền Nam trong thời hạn
- A. 24 tháng. B. 23 tháng C. 22 tháng. D. 21 tháng.
- Câu 21.** Ngày 10-10-1954 đi vào lịch sử Việt Nam với ý nghĩa là
- A. ngày quân Pháp rút khỏi miền Bắc.
B. ngày kí Hiệp định Giơ -ne-vơ.
C. ngày Trung ương Đảng và chính phủ về Hà Nội.
D. ngày giải phóng thủ đô.
- Câu 22.** Đầu năm 1953, để cứu vãn tình thế ở Đông Dương, Pháp và Mỹ lập ra kế hoạch quân sự mang tên
- A. Na va. B. Xơ- lăng.
C. Rơ-ve. D. Đơ -lat -đơ- tat-xi nhi.
- Câu 23.** Chỉ thị của Đảng ta trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là
- A. “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”
B. kháng chiến kiến quốc
C. “Toàn dân kháng chiến”
D. phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.
- Câu 24.** Kế hoạch nào của Pháp đã làm cho cuộc kháng chiến của ta ở vùng sau lưng địch trở nên khó khăn?
- A. Kế hoạch Macsan B. Kế hoạch Nava
C. Kế hoạch Rove D. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi
- Câu 25.** So với chiến dịch Việt Bắc (1947), chiến dịch Biên giới thu – đông (1950) có gì khác về kết quả và nghĩa lịch sử?
- A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.
B. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
C. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước.
D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).
- Câu 26.** Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là
- A. dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam.
B. ngăn cản sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
C. mở các đợt hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng.
D. đề ra kế hoạch Xtalây – Taylo (1961 – 1963) bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.
- Câu 27.** Nội dung cơ bản trong bước 1 của kế hoạch quân sự Na-va là gì?
- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
B. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc – Nam.
C. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.
D. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- Câu 28.** Ta đã chọn giải pháp nào sau khi Hiệp ước Hoa - Pháp (28-2-1946) được kí kết?
- A. “Hòa để tiến”.
B. Đánh Pháp và Trung Hoa Dân Quốc.
C. Hòa hoãn với Trung Hoa Dân Quốc.
D. Cầm súng đánh Pháp.
- Câu 29.** Pháp quyết định xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trong bối cảnh
- A. lực lượng cơ động của chúng đang rất mạnh.
B. kế hoạch quân sự Na-va bước đầu bị phá sản.
C. quân Pháp liên tiếp giành thắng lợi ở các chiến trường.
D. Mỹ đang tăng cường can thiệp sâu vào Đông Dương.
- Câu 30.** Cuối năm 1950, Pháp đề ra kế hoạch nào để mong muốn kết thúc chiến tranh?
- A. Kế hoạch Mác san B. Kế hoạch Nava
C. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi D. Kế hoạch Rơ-ve
- Câu 31.** Chỗ dựa trong “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam là gì?
- A. Áp chiến lược và cố vấn Mỹ.
B. Ngụy quân, ngụy quyền.
C. Cố vấn Mỹ và ngụy quân, ngụy quyền.

- D. Áp chiến lược và nguy quân, nguy quyền
- Câu 32.** Việc ký kết Hiệp định Sơ bộ, ngày 6/3/1946 của ta nhằm mục đích gì?
- A. Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
 - B. Thể hiện thiện chí của ta trên trường quốc tế.
 - C. Phân hóa kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.
 - D. Tạo điều kiện để xây dựng đất nước sau chiến tranh.
- Câu 33.** Cuộc tiến công chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 – 1954 đã buộc Pháp phải phân tán lực lượng cho những khu vực nào ?
- A. Đông Khê, Luông Phabang và Mường Sài, Plâyku, Phong xali.
 - B. Điện Biên Phủ, Xê nô, Thất Khê, Cao Bằng.
 - C. Điện Biên Phủ, Luông Phabang và Mường Sài, Plâyku, Phongxali.
 - D. Điện Biên Phủ, Xê nô, Luông Phabang và Mường Sài, Plâyku.
- Câu 34.** Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?
- A. Chính quyền cách mạng non trẻ.
 - B. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá
 - C. Hơn 90% dân số không biết chữ
 - D. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành
- Câu 35.** Đảng ta đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xuất phát từ lí do chủ yếu nào?.
- A. Chúng ta muốn hòa bình xây dựng đất nước.
 - B. Pháp khiêu khích ta ở Hà Nội.
 - C. Nền độc lập chủ quyền nước ta bị đe dọa nghiêm trọng.
 - D. Pháp không thực hiện Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946.
- Câu 36.** Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc là
- A. Quân ta khiêu khích Pháp.
 - B. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.
 - C. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng
 - D. Hội nghị Fontainebleau thất bại.
- Câu 37.** Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ?
- A. Việt Nam giải phóng quân.
 - B. Dân quân du kích.
 - C. Trung đoàn thủ đô.
 - D. Cứu quốc quân.
- Câu 38.** Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946 trong hoàn cảnh như thế nào?
- A. Anh dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta.
 - B. Ta đã chuẩn bị đầy đủ cho cuộc kháng chiến.
 - C. 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc kéo vào nước ta.
 - D. Pháp phá hoại Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946.
- Câu 39.** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là
- A. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.
 - B. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
 - C. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
 - D. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.
- Câu 40.** Đế quốc Pháp – Mỹ thực hiện kế hoạch Na – va trong 18 tháng nhằm mục tiêu lớn nhất là
- A. xoay chuyển cục diện chiến tranh.
 - B. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
 - C. dọn đường cho Mỹ từng bước thay thế quân Pháp
 - D. đẩy quân ta vào tình thế đối phó bị động.

----- HẾT -----